

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC GIANG  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **170/2020/HS-ST**.

Ngày: 29/10/2020.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thư;

Ông Nguyễn Văn Tư

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Văn Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang** tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tùng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 161/2020/TLST-HS, ngày 06 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1965; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức Đàm, sinh năm 1936 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thị, sinh năm 1936 (đã chết); vợ: Dương Thị Tâm, sinh năm 1976 (đã ly hôn); con: chưa có; tiền án: Bản án số 80/2010/HSST ngày 07/6/2010, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số 15/2012/HSPT ngày 08/02/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số 87/2014/HSST ngày 12/8/2014, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số 44/2017/HSST ngày 11/7/2017, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 40/HSST, ngày 21/8/1986, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Hà Bắc (nay là tỉnh Bắc Giang) xử phạt 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Tại Bản án số 50/HSST, ngày 3/6/1988, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Hà Bắc (nay là tỉnh Bắc Giang) xử phạt 1 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Tại Bản án số 98/HSST ngày 22/7/1989, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc (nay là tỉnh Bắc Giang) xử phạt 04 năm về tội “Trộm cắp tài sản của công dân và xã hội chủ nghĩa”. Tại Bản án số 1084/HSPT ngày 23/8/1994, Tòa án nhân

dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 03 năm về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Tại Bản án số 122/1997/HSST ngày 04/8/1997, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 năm về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Tại Bản án số 10/201/HSST ngày 12/11/2001, Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang (nay là thành phố Bắc Giang) xử phạt 2 năm 6 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số 41/HSST ngày 26/6/2006, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 36 tháng về “Tội trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 09/7/2020, tạm giam từ ngày 15/7/2020 hiện tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, thành phố B (vắng mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh B (vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Nguyễn Minh V, sinh ngày 20/4/2005; người đại diện: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 (vắng mặt tại phiên tòa).

Đều cư trú tại: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh L.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức T có mối quan hệ chú cháu ngoài xã hội với Nguyễn Minh V. Ngày 08/7/2020, Vương có ở nhà Tú chơi, Tú rủ Vương đi trộm cắp xe máy đem bán lấy tiền chi tiêu, Vương đồng ý. Khoảng 01 giờ ngày 09/7/2020, Tú gọi Vương dậy đi trộm cắp tài sản. Tú điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B3-080.56 chở Vương ngồi sau đi quanh địa phận các xã trên địa bàn thành phố Bắc Giang tìm tài sản trộm cắp. Cả hai mang theo 01 thanh sắt có đặc điểm dài 57cm, hình trụ tròn, có đường kính 1,5cm. Khi đi đến địa bàn thôn Đông Nghè, xã Đình Trị, Tú và Vương dắt xe máy đi bộ để tránh gây tiếng động. Khoảng 04 giờ cùng ngày 09/7/2020, Tú và Vương đi qua cổng nhà anh Nguyễn Đình T thì Tú phát hiện trong sân nhà anh Thành có để xe mô tô, khóa cổng nhà anh Thành có thể dùng thanh sắt cậy phá được. Tú đi đến dùng thanh sắt mang theo cậy phá khóa cổng nhà anh Thành. Tú cho thanh sắt vào giữa ổ khóa và bẩy lần đầu thì bị trượt, Tú tiếp tục cho thanh sắt vào giữa ổ khóa để bẩy tiếp thì cây được làm móc khóa bật ra khỏi ổ khóa. Tú mang thanh sắt ra gài ở xe mô tô 98B3-080.56 rồi một mình đi vào trong sân nhà anh Thành còn Vương đứng ở ngoài cảnh giới. Khi vào trong sân, Tú nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1-372.41 đang dựng, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. Tú dắt chiếc xe mô tô 98B1-372.41 của anh Thành qua cổng ra ngoài đường một đoạn rồi mở khóa, nổ máy bỏ chạy, Vương điều khiển xe 98B3-080.56 đi sau. Tú đi xe trộm cắp được về cất giấu ở ngôi nhà trước đây là của em trai của Tú là anh Nguyễn Đức Hậu ở cùng thôn (anh Hậu đã chết, hiện nhà không có ai ở). Sau đó, Tú và Vương đi về ngủ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 312/KL-HĐĐG ngày 13/07/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SUPERDREAM, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98B1-372.41, đã qua sử dụng, có trị giá 10.000.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 165/CT-VKS ngày 05/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố Nguyễn Đức T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa:

***Bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận toàn bộ hành vi như sau:***

Do anh Vương rủ rê bị cáo đi trộm cắp tài sản, nên khoảng 01 giờ ngày 09/7/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B3-080.56 chở Vương ngồi sau đi quanh địa phận các xã trên địa bàn thành phố Bắc Giang tìm tài sản trộm cắp. Cả hai mang theo 01 thanh sắt có đặc điểm dài 57cm, hình trụ tròn, có đường kính 1,5cm. Khoảng 04 giờ cùng ngày 09/7/2020, bị cáo và Vương đi qua cổng nhà anh Nguyễn Đình T phát hiện trong sân nhà anh Thành có để xe mô tô, khóa cổng nhà. Bị cáo đi đến dùng thanh sắt mang theo cậy phá khóa cổng nhà anh Thành. Bị cáo cho thanh sắt phá ổ khóa, rồi một mình đi vào trong sân nhà anh Thành còn Vương đứng ở ngoài cánh giới. Bị cáo dắt chiếc xe mô tô 98B1-372.41 của anh Thành qua cổng ra ngoài đường một đoạn rồi mở khóa, nổ máy bỏ chạy, Vương điều khiển xe 98B3-080.56 đi sau. Bị cáo đi xe trộm cắp được về cất giấu ở ngôi nhà trước đây là của em trai của Tú là anh Nguyễn Đức Hậu ở cùng thôn (anh Hậu đã chết, hiện nhà không có ai ở). Sau đó, Tú và Vương đi về ngủ. Nay bị cáo thấy là sai trái, vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đối với tài sản bị thu giữ, bị cáo đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại, còn các tài sản khác không còn giá trị sử dụng, đề nghị tiêu hủy.

***- Bị hại là anh Nguyễn Đình T xác định:***

Sáng ngày 09/7/2020, khi ngủ dậy, anh phát hiện bị mất chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1-372.41, anh đã trình báo cơ quan Công an. Sau đó, anh đã được cơ quan Công an trả lại xe máy này. Nay, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, đề nghị các cơ quan pháp luật xử lý theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có lời khai xác định:

Anh Nguyễn Minh V: Khoảng 01 giờ ngày 09/7/2020, bị cáo Tú đã rủ rê anh Vương đi trộm cắp tài sản. Bị cáo Tú điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B3-080.56 chở anh ngồi sau đi quanh địa phận các xã trên địa bàn thành phố Bắc Giang tìm tài sản trộm cắp. Cả hai mang theo 01 thanh sắt có đặc điểm dài 57cm, hình trụ tròn, có đường kính 1,5cm. Khoảng 04 giờ cùng ngày 09/7/2020, khi đi qua cổng nhà anh Nguyễn Đình T phát hiện trong sân nhà anh Thành có để xe mô tô. Bị cáo Tú đi đến dùng thanh sắt mang theo cậy phá khóa cổng nhà anh Thành, rồi một mình đi vào trong sân nhà anh Thành còn anh Vương đứng ở ngoài cánh giới. Bị cáo Tú dắt chiếc xe mô tô 98B1-372.41 của anh Thành qua cổng ra ngoài đường một đoạn rồi mở khóa, nổ máy bỏ chạy, anh Vương điều khiển xe 98B3-080.56 đi sau. Nay, anh thấy việc làm của anh là vi phạm pháp luật, anh đã bị Công an xử phạt hành

chính, anh nhất trí và không có ý kiến gì.

Anh Nguyễn Đức D: Anh là em trai của bị cáo Nguyễn Đức T. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3-080.56 đã thu giữ là xe do bị cáo Tú mượn anh. Khi mượn, bị cáo Tú không nói cho anh biết việc sử dụng chiếc xe trên trộm cắp. Nay, anh đề nghị được nhận lại chiếc xe này để sử dụng.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội: “Trộm cắp tài sản” .

2. Về áp dụng điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T từ 33 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam (ngày 09/7/2020).

3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại bị han rỉ, dài 57cm, hình trụ tròn, đường kính 1,5cm; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen, trên mũ có in chữ POWER SPEED; 01 chiếc áo phông màu trắng cộc tay; 01 chiếc quần bò ngố màu xám; 01 chiếc thắt lưng da màu nâu, trên mặt của thắt lưng có chữ Ferragamo; 01 đôi giày màu đen, trên giày có in chữ NIKE ZOOM AIR;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng bạc, có số IMEI: 358826054586835;

Trả lại cho anh Nguyễn Đức D: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX màu sơn đen trắng, biển kiểm soát 98B3- 080.56

4. Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Phần tranh luận:

Bị cáo cho rằng anh Vương là người đề sugger việc trộm cắp tài sản lấy tiền chi tiêu, chứ bị cáo không xúi giục anh Vương đi trộm cắp cùng bị cáo.

Ý kiến Kiểm sát viên: Các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo và anh Vương xác định chính bị cáo là người đề sugger, xúi giục anh Vương đi trộm cắp.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy là sai trái, là vi phạm pháp luật, đề nghị được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh:

Sau khi xem xét lời khai của bị cáo, bị hại có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà, cũng như tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

Khoảng 01 giờ ngày 09/07/2020, Nguyễn Đức T và Nguyễn Minh V, đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SUPERDREAM, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98B1-372.41, đã qua sử dụng, có trị giá 10.000.000 đồng của Nguyễn Đình T. Nguyễn Minh V do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên Công an thành phố Bắc Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, theo Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã có nhiều tiền án, nay lại phạm tội đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tại khung hình phạt theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, quy định: “2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

...

*g) Tái phạm nguy hiểm”*

Do đó, Cáo trạng số: 165/CT-VKS ngày 05/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ, mức hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết như sau:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo cho rằng bị cáo không xúi giục anh Vương đi trộm cắp. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại bút lục số 124, 125, 126 và lời khai của anh Vương tại bút lục số 49, 50, 51, 52 khẳng định bị cáo xúi giục anh Vương cùng phạm tội khi anh Vương chưa đủ 18 tuổi, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan Điều tra, cũng như tại phiên toà, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi tội phạm bị phát hiện, bị cáo đã đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ để áp dụng cho bị cáo theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo đã có tiền án, có nhân thân không tốt, nên cần buộc các bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội, để giáo dục bị cáo theo Điều 38 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Qua tài liệu lý lịch của bị cáo thì thấy: Bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và vật không có giá trị sử dụng, gồm: 01 thanh kim loại bị han rỉ, dài 57cm, hình trụ tròn, đường kính 1,5cm; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen, trên mũ có in chữ POWER SPEED; 01 chiếc áo phông màu trắng cộc tay; 01 chiếc quần bò ngố màu xám; 01 chiếc thắt lưng da màu nâu, trên mặt của thắt lưng có chữ Ferragamo; 01 đôi giày màu đen, trên giày có in chữ NIKE ZOOM AIR;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T tài sản không dùng vào việc phạm tội, gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng bạc, có số IMEI: 358826054586835;

Trả lại cho anh Nguyễn Đức D tài sản do bị cáo sử dụng trái phép: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX màu sơn đen trắng, biển kiểm soát 98B3- 080.56

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là là anh Nguyễn Đình T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Đối với anh Nguyễn Minh V là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với Tú, nhưng do Vương chưa đủ 16 tuổi nên hành vi của Vương không cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 31/8/2020, Trưởng Công an thành phố Bắc Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Nguyễn Minh V, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án theo Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, để Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T **03** (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09/7/2020).

3. Về vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại bị han rỉ, dài 57cm, hình trụ tròn, đường kính 1,5cm; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen, trên mũ có in chữ POWER SPEED; 01 chiếc áo phông màu trắng cộc tay; 01 chiếc quần bò ngố màu xám; 01 chiếc thắt lưng da màu nâu, trên mặt của thắt lưng có chữ Ferragamo; 01 đôi giày màu đen, trên giày có in chữ NIKE ZOOM AIR;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng bạc, có số IMEI: 358826054586835;

Trả lại cho anh Nguyễn Đức D: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX màu sơn đen trắng, biển kiểm soát 98B3- 080.56

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND tp Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tp Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**  
**(đã ký)**

**Nguyễn Trần Kiên**

